

Số: /BC-UBND

Bạch Thông, ngày tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình 3 năm thực hiện Quyết định số 496/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển các cấp

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Huyện Bạch Thông nằm ở trung tâm tỉnh Bắc Kạn, có vị trí địa lý Phía bắc giáp huyện Ngân Sơn và huyện Ba Bể; Phía tây giáp huyện Chợ Đồn; Phía nam giáp huyện Chợ Mới và thành phố Bắc Kạn; Phía đông giáp huyện Na Rì, diện tích tự nhiên 545 km²; có 14 đơn vị hành chính (gồm 13 xã và 01 thị trấn) với 139 thôn, tổ dân phố. Tổng dân số huyện Bạch Thông là 34.075 người (chủ yếu là dân tộc thiểu số), trong đó dân tộc Kinh có 3.510 người, chiếm 10,3%; dân tộc Tày có 20.931 người, chiếm 61,4%; dân tộc Nùng có 3.442 người, chiếm 10,1%; dân tộc Dao có 5.950 người, chiếm 17,5%; dân tộc Mông có 30 người, chiếm 0,09%; dân tộc Sán Chay có 20 người, chiếm 0,06%; còn lại là các dân tộc khác có 192 người, chiếm 0,06%. Mật độ dân số 62,5 người/km².

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 496/QĐ-TTg

1. Kiện toàn tổ chức bộ máy

Từ năm 2021 đến năm 2023: Giữ ổn định mô hình tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển các cấp như hiện nay, cụ thể: Từ ngày 01/7/2019, thực hiện Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 17/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc sáp nhập Trung tâm Dân số - KHHGD huyện, thành phố thuộc Chi cục Dân số - KHHGD vào Trung tâm Y tế huyện, thành phố trực thuộc Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn. Theo đó, được thành lập Phòng Dân số-Truyền thông và Giáo dục sức khỏe và đang hoạt động đến nay.

2. Cơ chế phối hợp

Với mục tiêu chung thực hiện Quyết định số 496/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng mạng lưới công tác viên dân số và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực, tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả; đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính để giải quyết đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo đảm sự phát triển nhanh và bền vững.

Tại huyện: Ban chỉ đạo công tác Dân số và Phát triển được thành lập và thường xuyên được kiện toàn khi có thay đổi nhân sự các cơ quan, ban ngành.

Tại các xã, thị trấn: Ban Chỉ đạo công tác Dân số và Phát triển cấp xã để duy trì công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động về lĩnh vực Dân số trên địa bàn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 496/QĐ-TTG

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp

- Tiếp tục quán triệt Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành TW Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới, từ khi Nghị quyết 21-NQ/TW ra đời đến nay, huyện Bạch Thông đã ban hành, triển khai 08 chiến lược, chương trình, kế hoạch, đề án nhằm cụ thể hóa, chi tiết hóa việc thực hiện Nghị quyết, thể hiện rõ trọng tâm của công tác dân số chuyển từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

- Hàng năm huyện đã triển khai các hội nghị truyền thông, phổ biến kiến thức cho các thành viên Ban Chỉ đạo công tác dân số và Phát triển của các xã trên địa bàn huyện, nhằm mục đích thống nhất nhận thức trong lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện công tác dân số tại địa phương.

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền đều đã đưa mục tiêu, chỉ tiêu về lĩnh vực Dân số là một trong các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương hàng năm.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động bảo đảm sự tham gia, phối hợp chặt chẽ giữa các ngành chủ trì, cơ quan thường trực và các cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ trong việc phối hợp triển khai thực hiện công tác dân số trên địa bàn huyện.

- Cụ thể hóa nội dung, chính sách dân số trong quy định, quy chế của các địa phương, đơn vị và coi đây là một trong những tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của địa phương, đơn vị và người đứng đầu. Đồng thời, thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện quy định đảm bảo sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên và trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương, đơn vị trong thực hiện chính sách dân số.

2. Về mô hình tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển các cấp

2.1. *Tại huyện:* Có phòng Dân số thuộc Trung tâm Y tế, nay là Phòng Dân số - Truyền thông & Giáo dục sức khỏe, nhân lực có 3 viên chức trực tiếp làm việc tại phòng, về nghiệp vụ đã được đào tạo chuẩn viên chức dân số và dân số viên hạng III, hiện tại có 01 Dân số viên hạng III, 02 Dân số viên hạng IV (Đã được đào tạo nhưng chưa được nâng ngạch).

2.2. *Tại các xã, thị trấn:* Có 14/14 xã, thị trấn và bố trí 01 viên chức làm công tác dân số và Phát triển tại địa phương.

2.3. *Tại thôn bản, tổ dân phố:* Toàn huyện có 139 thôn bản, tổ dân phố, hiện tại có 137/139 thôn bản, tổ dân phố có nhân viên y tế thôn bản kiêm cộng tác viên

dân số hoạt động (02 thôn bản chưa có nhân viên Y tế thôn đã qua đào tạo được hoạt động).

3. Về Cơ chế phối hợp liên ngành dân số và phát triển

Giao Trung tâm Y tế huyện là đơn vị đầu mối tham mưu và chủ trì thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của cấp ủy, chính quyền các cấp; sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với công tác dân số và phát triển. Nâng cao khả năng tiếp cận và cung cấp dịch vụ về công tác dân số và phát triển cho mọi tầng lớp nhân dân. Kiện toàn tổ chức bộ máy về công tác dân số và phát triển; xây dựng mạng lưới, cơ chế phối hợp liên ngành phù hợp với trọng tâm công tác dân số và phát triển, đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Các cấp, các ngành từ huyện đến các xã, thị trấn đều tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cư trú, về cấm tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cung cấp dịch vụ về dân số và phát triển; Nghiên cứu đánh giá tác động về dân số đối với phát triển kinh tế - xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh,...

4. Về mạng lưới cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em

Huyện Bạch Thông không triển khai mô hình về mạng lưới cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 496/QĐ-TTG

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp

Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của cấp ủy, chính quyền các cấp; sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với công tác dân số và phát triển. Đưa công tác dân số và phát triển thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp; vận động, phát huy vai trò của Bí thư chi bộ, trưởng thôn, người có uy tín trong cộng đồng tham gia tuyên truyền, giáo dục người dân thực hiện chính sách dân số và phát triển.

Chỉ đạo công tác phối hợp liên ngành; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo công tác Dân số và Phát triển, thực hiện cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan, đoàn thể, tổ chức tham gia thực hiện công tác dân số và phát triển trên địa bàn như: Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Ban đại diện Hội người cao tuổi, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn...

2. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về dân số và phát triển

Giao Trung tâm Y tế là đơn vị chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác tuyên truyền, theo đó trú trọng đổi mới nội dung tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về chủ trương, đường

lời của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số và phát triển; nâng cao nhận thức, thực hành của người dân về bình đẳng giới; giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh; thực hiện sàng lọc trước sinh và sơ sinh, tư vấn khám sức khỏe trước khi kết hôn, thực hiện tốt các quy định của pháp luật về cư trú, về cấm tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, đưa nội dung giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản vị thành niên vào trong trường học; tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức về chăm sóc người cao tuổi, thích ứng với già hóa dân số.....

3. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về dân số và phát triển

Chỉ đạo các xã, thị trấn, các cơ quan đơn vị tham mưu, phối hợp triển khai thực hiện việc xây dựng, hướng dẫn các chính sách dân số vào quy ước, hương ước của thôn, bản, tổ dân phố phù hợp với quy định của pháp luật; thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về dân số, góp ý vào dự thảo và đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản không còn phù hợp theo quy định. Nghiên cứu, rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của hệ thống tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển từ huyện đến xã, đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện công tác dân số trong tình hình mới.

4. Bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số và phát triển

Bảo đảm đủ nguồn lực đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện công tác dân số và phát triển. Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước cho công tác dân số và phát triển nhằm nâng cao chất lượng dân số, nhất là đối tượng chính sách, các xã thuộc khi vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

Đẩy mạnh xã hội hóa, cung cấp các phương tiện, dịch vụ trong lĩnh vực dân số và phát triển.

5. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác dân số và phát triển các cấp

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển theo hướng chuyên nghiệp, tăng cường hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương đồng thời thực hiện quản lý chuyên môn thống nhất. Chỉ đạo UBND các xã triển khai bố trí người làm nhân viên y tế thôn bản, cộng tác viên dân số của 02 thôn chưa có nhân viên YTTB kiêm cộng tác viên dân số hoạt động.

Bảo đảm ổn định mạng lưới nhân viên y tế thôn bản kiêm cộng tác viên dân số ở thôn, bản, tổ dân phố, hàng năm tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ và hiệu quả hoạt động của mạng lưới cộng tác viên tại các thôn bản, tổ phố.

IV. KHÓ KHĂN, TỒN TẠI, NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP

1. Khó khăn, tồn tại

- Tổ chức bộ máy quản lý công tác dân số thiếu ổn định. Kinh phí bị cắt giảm nên nhiều cộng tác viên dân số là y tế thôn bản không mặn mà với công việc.

- Việc quản lý dân số do một đơn vị của cơ quan Y tế đảm nhiệm; việc tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền cùng cấp và điều phối hoạt động của đơn vị dân số mang tính gián tiếp, qua nhiều tầng nấc trung gian nên khó và chậm hơn.

- Mục tiêu của chính sách dân số nhiều nhưng kinh phí dành cho công tác dân số lại giảm nhiều.

2. Nguyên nhân

Do thay đổi về cơ chế, chính sách, thay đổi về tổ chức bộ máy như việc sáp nhập Trung tâm Dân số - KHHGĐ cấp huyện vào Trung tâm Y tế, cán bộ không chuyên trách cấp xã thì giao về trạm Y tế các xã, thị trấn, cộng tác viên dân số thì giao về nhân viên y tế thôn bản. Bên cạnh việc sáp nhập giao nhiệm vụ kiêm nhiệm thêm nhưng lại cắt kinh phí hỗ trợ cho người đảm nhiệm.

3. Giải pháp

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp Ủy Đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở.

Tiếp tục giữ ổn định mô hình tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển từ huyện đến xã, thôn bản, tổ phố.

Tăng cường đầu tư nguồn lực cho công tác dân số.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Cần quán triệt sâu sắc và thực hiện đầy đủ quan điểm của Nghị quyết 21-NQ/TW “Đầu tư cho công tác dân số là đầu tư cho phát triển. Nhà nước ưu tiên bố trí ngân sách, đồng thời đẩy mạnh xã hội hoá; tranh thủ sự hỗ trợ của quốc tế để bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số”.

VI. PHỤ LỤC (Có phụ lục gửi kèm)

Trên đây là báo cáo Tình hình 3 năm thực hiện Quyết định số 496/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển các cấp của Ủy ban nhân dân huyện Bạch Thông./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- UBND tỉnh;
- Sở Y tế Bắc Kạn ;
- Thành viên BCD công tác DS và PT huyện;
- UBND các xã, thị trấn;

Gửi bản giấy:

- Lưu: VT, THVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Duy Luân